|  |
| --- |
| **PHỤ LỤC 01***(theo Văn bản hướng dẫn số* ***5512****/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/****2020*** *của Bộ Giáo dục & Đào tạo)* |
| SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT DƯƠNG VĂN DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 07 năm 2021 |
| **KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC & HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC****TỔ CHUYÊN MÔN: Ngữ Văn ; KHỐI DẠY: 11** |
| **NĂM HỌC: 2021 – 2022** |

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**
2. **Lớp dạy & Học sinh:**

| **Số lớp****(của khối dạy)** | **Số học sinh****(của khối dạy)** | **Số học sinh được học Tự chọn / Chuyên đề hoạt động giáo dục (nếu có)** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| 12 |  |  |  |

1. **Đội ngũ cán bộ giáo viên:**

| **Số giáo viên****(của khối dạy)** | **Trình độ đào tạo** | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên***(theo Thông tư số* ***20****/****2018****/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018)* | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- |
| *Cao đẳng* | *Đại học* | *Trên đại học* | *Tốt* | *Khá* | *Đạt* | *Chưa đạt* |
| Trần Minh Thanh |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Hồ Thị Thu Hằng |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thị Thủy Tiên |  |  | X |  | X |  |  | **TKHĐ+Trưởng nhóm khối 11** |
| Việt Mỹ Trinh |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thị Minh Mính |  | X |  |  | X |  |  |  |
| Nguyễn Thiện Mỹ Thy |  | X |  |  | X |  |  |  |

1. **Thiết bị dạy học bộ môn (đồ dùng dạy học, phương tiện công nghệ):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Hoạt động Dạy học Dự án | Máy chiếu, phòng nghe nhìn, internet, video, clip, tranh ảnh, đạo cụ, trang phục,… | 1 | Thao giảng Cụm |
| 02 | Hoạt động Dạy học Chuyên đề, Chủ đề | Máy chiếu, phòng nghe nhìn, internet, video, clip, tranh ảnh, đạo cụ, trang phục,… | 5 |  |
| 03 |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |

1. **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn (phòng thí nghiệm, phòng nghe nhìn, phòng máy tính, phòng thi đấu đa năng, bãi tập):**

*(Trình bày cụ thể nội dung liên quan có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học hoặc tổ chức hoạt động giáo dục)*

| **TT** | **Nội dung dạy học môn học; thí nghiệm, thực hành (chính khóa); hoạt động giáo dục** | **Phòng chức năng phục vụ khối học tập dành cho bộ môn** | **Số lượng** | **Ghi chú / Đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | Hoạt động Dạy học Dự án | phòng nghe nhìn | 1 |  |
| 02 | Hoạt động Dạy học Chuyên đề, Chủ đề | phòng nghe nhìn | 5 |  |
| 03 |  |  |  |  |
| ..... |  |  |  |  |

1. **KẾ HOẠCH DẠY HỌC & KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ (KTrĐG)**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

*\* Lưu ý:*

➀ Tên bài học / Tên chuyên đề dạy học Tự chọn (hoặc chuyên đề hoạt động giáo dục): *được xây dựng từ nội dung trọng tâm của mỗi Chủ đề bài học (dựa trên biên bản thống nhất nội dung đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học); có thể được lấy nguyên bản từ chương trình giáo khoa hiện hành hoặc được phát triển hợp lý, thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường*.

➁ Số tiết: *được tự chủ cân đối, điều tiết phù hợp với thời lượng cần thiết để thực hiện nội dung bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục; được tổ bộ môn thống nhất, sử dụng nhất quán*.

➂ Yêu cầu cần đạt theo chuẩn chương trình môn học: *diễn giải nội dung yêu cầu từ mức độ tối thiểu cần đạt khi thực hiện các phương án kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) theo thang ma trận 04 mức đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh ở từng đơn vị bài học / chủ đề bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục* sau mỗi giai đoạn dạy học (tổng hợp ý kiến tham mưu của tất cả thành viên tổ bộ môn để định lượng cụ thể).

➃ Tuần thực hiện: chủ động dự kiến khoảng thời gian cụ thể trong năm học (*liên tục từ tuần đầu tiên đến tuần cuối cùng của năm học, trong đó có 35 tuần thực dạy*) để thực hiện nội dung dạy học / hoạt động giáo dục liên quan.

➄ Ghi chú / Đánh giá: ghi chú những điều chỉnh cần thiết khi có sự thay đổi khung tiến độ công tác chung của nhà trường; ghi nhận đánh giá việc thực hiện nội dung liên quan khi thực hiện báo cáo sơ kết / tổng kết tiến độ kế hoạch tổ chuyên môn.

1. **Khung phân phối chương trình Chính khóa (CK):** File tập tin Excel đính kèm theo Kế hoạch
2. **Khung phân phối chương trình Tự chọn (TC):** File tập tin Excel đính kèm theo Kế hoạch
3. **Khung phân phối chương trình Buổi hai (B2):** File tập tin Excel đính kèm theo Kế hoạch
4. **Khung tiến độ dự kiến tổ chức Kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên & định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ):**

*(Thực hiện bám sát khung phân phối chuẩn Cơ bản của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của từng môn học, khối lớp)*

*\* Lưu ý:*

➀ Thời lượng: định lượng lượng thời gian cần thiết để học sinh thực hiện bài kiểm tra tương ứng các nội dung tiêu chí đánh giá, mức độ năng lực cần đạt theo kế hoạch dạy học đã đề ra ở từng giai đoạn dạy học.

➁ Tuần thực hiện: chủ động dự kiến khoảng thời gian cụ thể trong năm học (đáp ứng yêu cầu và quy định tiến độ nhập liệu điểm số trên hệ thống sổ điểm điện tử của nhà trường) để thực hiện bài kiểm tra, đánh giá liên quan.

➂ Yêu cầu cần đạt tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá: *diễn giải nội dung yêu cầu từ mức độ tối thiểu cần đạt khi thực hiện các phương án kiểm tra, đánh giá (thường xuyên, định kỳ) theo thang ma trận 04 mức đánh giá năng lực và phẩm chất học sinh ở từng đơn vị bài học / chủ đề bài học / chuyên đề hoạt động giáo dục* sau mỗi giai đoạn dạy học (tổng hợp ý kiến tham mưu của tất cả thành viên tổ bộ môn để định lượng cụ thể).

➃ Hình thức: nêu rõ nội dung phương án biên soạn đề kiểm tra (*tự luận trên giấy / trên hệ thống dạy học trực tuyến; kết hợp tự luận và trắc nghiệm khách quan theo tỷ lệ cụ thể; kết quả thực hành / thuyết trình thu hoạch trải nghiệm; kết quả dự án học tập; kết quả nghiên cứu khoa học STEM; ...*); phương án đánh giá và công nhận kết quả bài kiểm tra của học sinh;

➄ Ghi chú / Đánh giá: ghi chú những điều chỉnh cần thiết khi có sự thay đổi khung tiến độ công tác chung của nhà trường; ghi nhận đánh giá việc thực hiện nội dung liên quan khi thực hiện báo cáo sơ kết / tổng kết tiến độ kế hoạch tổ chuyên môn.

| **Học kỳ** | **Bài KTrĐG** | **Thời lượng ➀** | **Tuần thực hiện ➁** | **Yêu cầu cần đạt ➂** | **Hình thức / Phương án KTrĐG ➃** | **Ghi chú / Đánh giá ➄** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | KTrĐGtx 1 | 45 phút | 5 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.- Nắm được kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, thể loại ...tác phẩm văn học. - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..- Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  | - Học sinh thực hiện dự án học tập thông qua tìm hiểu 02 tác phẩm thơ *(Tự tình – HXH và Thương vợ - TTX).*- Cách thức tổ chức: *+* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.*+* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học: 1. Bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ... kết hợp trình chiếu Powerpoint.2. Sản phẩm tranh vẽ kết hợp bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ,...3. Nhập vai diễn xuất, hoạt cảnh, trình diễn .... - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10: + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;+ Khả năng phối hợp làm việc nhóm, ..+ Khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| KTrĐGtx 2 | 20 phút | 8 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.- Có kiến thức tổng hợp về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội; có kiến thức về tiếng Việt; có kĩ năng đọc hiểu văn bản nhật dụng; - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản thực hiện các yêu cầu đề đọc hiểu theo 04 mức độ đánh giá năng lực;- Rèn luyện kĩ năng đọc – hiểu văn bản. Vận dụng vào các bài tập cụ thể. - Phẩm chất: Có kĩ năng, kiến thức cần thiết khi làm đọc hiểu. Nâng cao tinh thần tự học. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. - Thực hiện bài kiểm tra trên lớp: Đề bài đọc hiểu văn bản có 4 câu hỏi.- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:+ Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Kiến thức tổng hợp về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội; kiến thức về tiếng Việt; kĩ năng đọc hiểu văn bản.+ Thể hiện quan điểm, đánh giá, nhận xét riêng,....về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội. |  |
| KTrĐGtx 3 | 60 phút | 13 | - Kiểm tra về kiến thức, kĩ năng phong cách ngôn ngữ báo chí, viết bản tin, phỏng vấn và trả lời phỏng vấn.- Có kiến thức tổng hợp về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội; có năng lực sử dụng ngôn ngữ, tạo lập văn bản, hợp tác, sáng tạo, công nghệ thông tin để tạo nên sản phẩm báo chí: bản tin, phóng sự… - Có sự hứng thú, hào hứng khi thực hiện sản phẩm. Có tinh thần hợp tác, trách nhiệm đối với tập thể. | - Học sinh thực hiện dự án học tập: tạo ra một trong các sản phẩm báo chí, với 4 nhóm tương ứng với 4 sản phẩm: + Viết bản tin + Viết bài báo+ Talk show+ Chương trình thời sự, thời tiết- Cách thức tổ chức: + GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.*-* Học sinh chuẩn bị trước, làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học.- Đánh giá dựa trên sản phẩm:+ Kiến thức tổng hợp về các vấn đề văn học, đời sống, xã hội; kiến thức về tiếng Việt để tạo lập sản phẩm.+ Quá trình thực hiện.+ Khả năng phối hợp làm việc nhóm, thảo luận;+ Khả năng trình bày, thuyết trình, cảm nhận, vẽ tranh kĩ năng diễn xuất,...+ Điểm số dựa trên điểm của giáo viên và bình chọn của HS theo tỉ lệ 6/4. |  |
| KTrĐGtx 4 | 30 phút | 16 | - Kiểm tra, đánh giá kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh ở mức độ nhận biết và thông hiểu.- Có NL vận dụng kiến thức, bày tỏ quan điểm, đánh giá, nhận xét,..về vấn đề văn học.- Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn nghị luận văn học. Nắm được kết cấu đoạn văn; biết kết hợp các thao tác lập luận, PTBĐ, triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.- Có năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. Giáo viên có báo trước để đánh giá sự chuẩn bị bài, kĩ năng nghị luận văn học của học sinh.- Thực hiện bài kiểm tra trên lớp: Viết đoạn NLVH: + Đoạn văn: phân tích/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ, chi tiết nghệ thuật... + Dung lượng từ 10->15 câu.- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10:+ Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Kiến thức kiến thức văn học; kĩ năng NLVH;+ Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk GK** | 90 phút | 10 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK1.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề;…- Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học; tạo hứng thú, niềm yêu thích bộ môn. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 1 theo hình thức tự luận.- Học sinh thực hiện bài kiểm tra trên giấy KT.+ Phần đọc hiểu văn bản+ Phần làm văn nghị luận văn học *(Hai đứa trẻ - TL, Chữ người tử tù – NT)*- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10: + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng NL.+ Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk CK** | 90 phút | 17 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK1.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy- Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học; tạo hứng thú, niềm yêu thích bộ môn. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 1 theo hình thức tự luận.- Học sinh thực hiện bài kiểm tra trên giấy KT.+ Phần đọc hiểu văn bản+ Phần làm văn nghị luận văn học *(Chí Phèo – NC, Chữ người tử tù – NT)*- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10: + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng NL.+ Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mỹ và tính sáng tạo. |  |
| **2** | KTrĐGtx 1 | 45 phút | 22 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.- Nắm được kiến thức về giai đoạn văn học 30 – 45 và những tác phẩm tiêu biểu đã học.- Có năng lực ghi nhớ, hệ thống kiến thức, tạo lập văn bản. - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;... kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..- Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.- Có thái độ trân quí, hiểu biết về một giai đoạn văn học với nhiều thay đổi và thành tựu trong chiều dài của văn học dân tộc. | - Học sinh thực hiện dự án học tập làm tập san về thơ hiện đại VN giai đoạn 1930-1945 theo nhà thơ hoặc chủ đề.*-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.*-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học; phòng nghe nhìn: - Bài thuyết trình về tập san thơ hiện đại VN giai đoạn 1930-1945 kết hợp trình chiếu Powerpoint của từng nhóm. - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10: + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;+ Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học; kĩ năng NLVH.+ Khả năng phối hợp làm việc nhóm, khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  |  |
| KTrĐGtx 2 | 30 phút | 25 | - Kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu; kĩ năng vận dụng kiến thức văn bản văn học của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.- Nắm được kiến thức văn học: nội dung, nghệ thuật, giá trị tư tưởng, hình thức, thể loại ...tác phẩm văn học. - Có các năng lực hợp tác, năng lực tự học, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, truyền thông; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo;.. kĩ năng trình bày, thuyết trình, kĩ năng diễn xuất; mĩ thuật,..- Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.- Phẩm chất: có thái độ trân quí tài năng văn học, có thái độ sống tích cực và trách nhiệm với quê hương, đất nước. | - Học sinh thực hiện dự án học tập thông qua tìm hiểu 02 tác phẩm thơ *(Vội vàng – XD; Tràng giang – HC).**-* GV chia nhóm, giao nhiệm vụ học tập, gợi ý, hướng dẫn hs.*-* Học sinh làm việc theo nhóm; báo cáo sản phẩm tại lớp học: 1. Bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ... kết hợp trình chiếu Powerpoint.2. Sản phẩm tranh vẽ kết hợp bài thuyết trình/cảm nhận đoạn thơ, hình tượng thơ, tìm hiểu sâu về tác giả tác phẩm- Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10: + Kết quả dự án học tập do hs thực hiện;+ Khả năng phối hợp làm việc nhóm, ..+ Khả năng trình bày, thuyết trình; kĩ năng diễn xuất, trình diễn...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo.  |  |
| KTrĐGtx 3 | 15 phút | 28 | * Kiểm tra đánh giá năng lực nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng, đời sống.
* Rèn luyện kĩ năng viết đoạn nghị luận xã hội.

- Nắm được kết cấu đoạn văn; biết kết hợp các thao tác lập luận, PTBĐ, triển khai, trình bày ý trong một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh, đúng yêu cầu.- Có cách nhìn, đánh giá, thể hiện quan điểm, thái độ tích cực đối với một hiện tượng, đời sống; một tư tưởng đạo lý và rút ra bài học cho bản thân, vận dụng vào cuộc sống. | - Học sinh làm bài tự luận trên giấy. Giáo viên có báo trước để đánh giá sự chuẩn bị bài, kĩ năng nghị luận xã hội của học sinh.- Thực hiện bài kiểm tra trên lớp: + Viết đoạn NLXH về một tư tưởng, đạo lý.+ Đoạn văn có dung lượng 7->10 câu.- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10: + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Thể hiện kiến thức, kĩ năng viết nghị luận về một tư tưởng, đạo lí; một hiện tượng, đời sống. + Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...+ Có cách nhìn, đánh giá, bày tỏ quan điểm cá nhân và rút ra bài học bản thân, vận dụng vào cuộc sống. |  |
| KTrĐGtx 4 | 15 phút | 31 | - Kiểm tra đánh giá sự chuẩn bị bài, năng lực lĩnh hội, hình thành kiến thức mới, tư duy, kĩ năng giải quyết vấn đề, thái độ học tập,.. của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập kiến thức mới. - Phát huy cá tính sáng tạo của học sinh. - Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra bài cũ hoặc trong quá trình học bài mới.1. Bài cũ: kiến thức bài học; vận dụng kiến thức, kĩ năng giải quyết bài tập về nhà.2. Bài mới: + Thực hiện các yêu cầu chuẩn bị trước, làm việc ở nhà (soạn bài, tìm hiểu bài học,..)+ Học sinh tư duy, giải quyết vấn đề, câu hỏi,.. được đặt ra trong bài học - Giáo viên tạo tình huống có vấn đề khơi gợi học sinh tư duy, phản biện,... Sau đó, GV nhận xét, đánh giá và cho điểm.- Đánh giá sản phẩm của học sinh theo thang điểm 10: + Kết quả học sinh chuẩn bị bài ở nhà.+ Lĩnh hội, hình thành kiến thức mới+ Tư duy, kĩ năng giải quyết vấn đề+ Thái độ học tập của học sinh ở mức độ nhận biết, thông hiểu và vận dụng thấp. + Động viên sự xung phong, phát biểu của học sinh+ Điểm cộng với học sinh có sự trình bày, quan điểm, nhận xét riêng của cá nhân.  |  |
| **KTrĐGđk GK** | 90 phút | 27 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS giữa HK2.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy, NL giải quyết vấn đề; …- Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá giữa kì 2 theo hình thức tự luận.- Học sinh thực hiện bài kiểm tra trên giấy KT.+ Phần đọc hiểu văn bản+ Phần làm văn nghị luận văn học *(Bài Vội vàng – XD; Tràng giang – HC; Đây thôn Vĩ Dạ - HMT)*- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10: + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng nghị luận.+ Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |
| **KTrĐGđk CK** | 90 phút | 35 | - Củng cố, hệ thống, kiểm tra kiến thức đọc hiểu, kiến thức văn học, kĩ năng nghị luận theo 4 cấp độ để đánh giá năng lực HS cuối HK2.- Đánh giá việc vận dụng các kiến thức, kĩ năng đọc hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL vận dụng các kiến thức, kĩ năng học hiểu văn bản, tạo lập văn bản nghị luận xã hội, nghị luận văn học.- NL phân tích, bình luận; NL sáng tạo, NL tư duy- Phẩm chất: Có nhận thức đúng đắn về các vấn đề xã hội và văn học. | - Kiểm tra đánh giá cuối kì 2 theo hình thức tự luận.- Học sinh thực hiện bài kiểm tra trên giấy KT.+ Phần đọc hiểu văn bản+ Phần làm văn nghị luận văn học *(Bài Đây thôn Vĩ Dạ - HMT; Từ ấy – TH; Chiều tối - HCM)*- Đánh giá trên bài làm của học sinh theo thang điểm 10: + Học sinh làm bài độc lập, cá nhân;+ Kiến thức đọc hiểu văn bản; kiến thức văn học, xã hội, đời sống; kĩ năng nghị luận.+ Năng lực tạo lập văn bản, trình bày, diễn đạt ý,...+ Năng lực cảm thụ văn học, tính thẩm mĩ và tính sáng tạo. |  |

1. **CÁC NỘI DUNG KHÁC & ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

**Không**

Đề nghị các cá nhân, bộ phận liên quan cần nắm rõ nội dung của văn bản này, quán triệt tinh thần trách nhiệm, quyết tâm thực hiện tốt các yêu cầu, mục tiêu đã đề ra và giải quyết công việc được giao kịp thời, hoàn thành tốt tiến độ công việc chung./.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG (ký duyệt)**(Ký tên, ghi rõ họ tên) | **TỔ TRƯỞNG**(Ký tên, ghi rõ họ tên) |
| ***Nơi nhận:****BLĐ (để k/tra, đ/giá, b/cáo);**GVBM (để th/hiện);**Lưu: Hồ sơ tổ chuyên môn;* |  |